ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập-Tự do-Hạnh phúc
Số: 3219/QĐ-UBND	*Vĩnh Thuận, ngày 29 tháng 9 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về tổ chức hoạt động và bình xét thi đua Khối thi đua ngành Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND huyện năm học 2015-2016

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng, ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng, ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định 39/2012/NĐ-CP, ngày 27/4/2012 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Thông tư 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Nghị định 39/2012/NĐ-CP, ngày 27/4/2012 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, ngày 15/4/2010 của Chính phủ và Nghị định 65/2014/NĐ-CP, ngày 01/7/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND, ngày 12/02/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng và Quyết định số 717/QĐ-UBND, ngày 10/4/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quy định về tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của Khối thi đua ngành Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND huyện năm học 2015-2016.

Điều 2. Hội đồng Thi đua-Khen thưởng huyện, Phòng Nội vụ, Phòng Giáo dục và Đào tạo có nhiệm vụ tổ chức triển khai và hướng dẫn thi hành Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, thành viên Hội đồng Thi đua-Khen thưởng huyện, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo; Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở thuộc các khối thi đua chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này thay thế Quyết định số 4430/QĐ-UBND ngày 01/12/2014 của Chủ tịch UBND huyện về việc Ban hành quy định tổ chức hoạt động và bình xét thi đua Khối thi đua các trường trực thuộc UBND huyện năm học 2014-2015./.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH

Huỳnh Thanh Bình

Nơi nhận:
- Ban TĐ-KT tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT UBND huyện;
- TV Hội đồng TĐ-KT huyện;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT,PNV.

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về tổ chức hoạt động và bình xét thi đua Khối thi đua ngành Giáo dục và Đào tạo thuộc huyện năm học 2015-2016

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3218/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2015 của Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Thuận)

Chương I
TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA KHỐI THI ĐUA

Điều 1. Tổ chức Khối thi đua:

Căn cứ Quy định của UBND tỉnh và số lượng các trường thuộc các bậc học, UBND huyện sắp xếp các khối thi đua như sau:

- Khối thi đua số 1 gồm các trường Mầm non: Có 08 đơn vị.

- Khối thi đua số 2 gồm các trường Tiểu học: Có 15 đơn vị.

- Khối thi đua số 3 gồm các trường TH&THCS, Trung học cơ sở: Có 10 đơn vị.

Khối thi đua có Khối trưởng, Khối phó do các đơn vị trong khối lựa chọn, giới thiệu luân phiên trong dịp tổng kết khối thi đua. Khối trưởng, khối phó mới tổ chức điều hành hoạt động của Khối thi đua ngay sau khi được lựa chọn, giới thiệu.

Điều 2. Nhiệm vụ của Khối thi đua:

2.1. Khối trưởng:

- Xây dựng kế hoạch tổ chức ký kết giao ước thi đua, Xây dựng các nội dung tiêu chí thi đua, thang điểm phù hợp với đặc điểm, tính chất hoạt động của khối theo quy định của UBND huyện và hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo. Phối hợp với các thành viên tổ chức các hoạt động chung của Khối thi đua, tạo điều kiện để các thành viên tham gia, giao lưu, trao đổi, học tập kinh nghiệm.

- Xây dựng quy chế hoạt động của Khối thi đua, tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết hoạt động của Khối thi đua theo quy định.

- Chủ trì việc chấm điểm thi đua, bình chọn và đề nghị Hội đồng Thi đua-Khen thưởng huyện xem xét trình UBND huyện đề nghị tặng "Cờ thi đua của UBND tỉnh" và "Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh" cho các đơn vị tiêu biểu, đạt thứ hạng trong Khối thi đua.

- Chịu trách nhiệm trước UBND huyện, Hội đồng Thi đua-Khen thưởng huyện và các đơn vị thành viên khối về hoạt động của Khối thi đua.

2.2. Khối phó:

- Phối hợp với Khối trưởng xây dựng kế hoạch, quy chế hoạt động, tiêu chí, thang điểm của Khối thi đua và tổ chức điều hành hoạt động của Khối thi đua;

- Thay mặt Khối trưởng giải quyết công việc khi Khối trưởng ủy quyền.

2.3. Các đơn vị thành viên trong khối:

- Tham gia xây dựng nội dung, tiêu chí, thang điểm của Khối thi đua và ký kết giao ước thi đua trong khối.

- Tổ chức phát động các phong trào thi đua, thực hiện công tác khen thưởng gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung đã ký kết giao ước thi đua; định kỳ báo cáo sơ kết và tổng kết hoạt động thi đua của đơn vị.

- Tự chấm điểm thi đua của đơn vị mình theo các nội dung, tiêu chí đã ký kết và báo cáo kết quả tự chấm điểm cho Khối trưởng theo quy định.

- Tham gia đầy đủ, đúng thành phần các hoạt động của khối thi đua.

- Phát hiện, giới thiệu các mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm mới có hiệu quả trong phong trào thi đua cho các thành viên học tập.

Điều 3. Hoạt động của Khối thi đua:

3.1. Xây dựng kế hoạch, quy chế hoạt động và nội dung, thang điểm Khối thi đua:

- Các khối thi đua Xây dựng kế hoạch, quy chế hoạt động và nội dung, thang điểm thi đua của khối.

- Tổ chức Hội nghị giao ban lần I, triển khai kế hoạch, quy chế hoạt động và ký kết giao ước thi đua giữa các đơn vị trong khối.

+ Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong tháng 9 hàng năm (đầu năm học).

3.2. Tổ chức sơ kết hoạt động thi đua khối:

- Khối trưởng tổ chức Hội nghị giao ban lần II sơ kết hoạt động Khối thi đua để đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu thi đua đã đăng ký đầu năm và bàn biện pháp thực hiện nhiệm vụ đến cuối năm của Khối thi đua. Tổ chức giao lưu, học tập kinh nghiệm, trao đổi nghiệp vụ công tác chuyên môn và nhân rộng điển hình tiên tiến trong Khối thi đua.

- Thời gian thực hiện hoàn thành trong tháng 01 hàng năm (sau khi kết thúc học kì I).

3.3. Tổ chức chấm điểm thi đua, tổng kết và bình xét khen thưởng:

- Các đơn vị thành viên trong khối tự chấm điểm thi đua của đơn vị vào cuối năm học và gửi báo cáo về Khối trưởng theo thời gian quy định.

- Tổ chức thẩm định và kiểm tra kết quả tự chấm điểm của các đơn vị thành viên trong khối.

- Tổ chức Hội nghị giao ban lần III tổng kết hoạt động Khối thi đua và bình xét, đề nghị khen thưởng thi đua khối và giới thiệu Khối trưởng, khối phó thi đua cho năm học sau.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành vào giữa tháng 06 hàng năm (sau khi kết thúc năm học).

Điều 4. Phân công theo dõi, chỉ đạo các Khối thi đua:

- Ông Huỳnh Minh Tâm, Trưởng Phòng GD&ĐT: Chỉ đạo chung các Khối thi đua.

- Ông Nguyễn Thượng Ngươn, Chủ tịch Công đoàn ngành Giáo dục huyện; ông Ngô Việt Hùng, chuyên viên Phòng GD&ĐT: Chỉ đạo Khối thi đua số 01, các trường Mầm non.

- Ông Nguyễn Đông Thành, Phó Trưởng Phòng GD&ĐT; ông Trần Thanh Tùng và ông Huỳnh Hữu Thái, chuyên viên Phòng GD&ĐT: Chỉ đạo Khối thi đua số 02, các trường Tiểu học.

- Bà Ngô Thị Ngọc Hạnh, Phó Trưởng Phòng GD&ĐT; ông Nguyễn Thanh Phong và ông Võ Thanh Liêm, chuyên viên Phòng GD&ĐT: Chỉ đạo Khối thi đua số 03, các trường TH&THCS, Trung học cơ sở.

Chương II

NỘI DUNG, TIÊU CHÍ THI ĐUA

Điều 5: Nội dung thi đua khối thi đua ngành Giáo dục&Đào tạo thuộc huyện.

1. Nội dung 1: Thi đua thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao. Tổng điểm chuẩn là 500 điểm.

TT	Nội dung thi đua	Điểm chuẩn	Thực hiện	Điểm đạt
1	Thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị (chỉ tiêu định lượng theo hướng dẫn của phòng Giáo dục và Đào tạo)			
2	Thực hiện công tác cải cách hành chính			
3	Công tác thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lạng phí			
4	Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông			
5	Tham gia công tác xã hội, bảo vệ môi trường			

2. Nội dung 2. Thi đua xây dựng đảng, chính quyền, đoàn thể trong sạch, vững mạnh. Tổng điểm chuẩn là 230 điểm.

Số TT	Nội dung thi đua	Điểm chuẩn	Kết quả thực hiện					Điểm đạt
			VMTB	TSVM	HTT NV	HTNV	KHT NV	
1	Kết quả phân loại cơ sở đảng	60	60	50	40	30	0	
		Điểm chuẩn	VMXS	VM	Khá	TB	Yếu	Điểm đạt
2	Phân loại Công đoàn	40	40	35	30	20	0	

3	Phân loại đoàn thanh niên	40		40	30	20	0	
			Đạt			Không		
4	Đơn vị văn hóa		40			0		
5	Triển khai quán triệt các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước cho cán bộ, giáo viên và học sinh (đầy đủ, kịp thời)	50	Tính điểm theo mức độ đạt được					

3. Nội dung 3. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng. Tổng điểm chuẩn là 220 điểm.

Số TT	Nội dung thi đua	Điểm chuẩn	Kết quả thực hiện		Điểm đạt
			Tự chấm	Khối chấm	
1	- Có Quy chế công tác Thi đua-Khen thưởng; - Kiện toàn và có Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua-Khen thưởng. - Có bố trí viên chức kiêm làm công tác thi đua, khen thưởng và được tập huấn nghiệp vụ công tác TĐ, KT.	50			
2	Có kế hoạch phát động phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ hàng năm; - Có kế hoạch và phát động hưởng ứng thi đua theo chuyên đề, theo đợt của cấp trên.	60			
3	Có kế hoạch thực hiện công tác phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết, nhân rộng (bằng nhiều hình thức như: Hội nghị biểu dương, giao lưu, học tập . .) nhân tố mới, mô hình mới tại đơn vị và trong khối thi đua.	60			
4	- Có sơ kết 6 tháng, tổng kết năm về công tác TĐKT theo quy định; - Chấp hành đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo với cơ quan cấp trên.	50			

Chương III
QUY ĐỊNH VỀ KHEN THƯỞNG

Điều 6. Hình thức khen thưởng:

- Cờ thi đua của UBND tỉnh cho các đơn vị đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng và là đơn vị dẫn đầu (hạng nhất) Khối thi đua.

- Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho các đơn vị đạt hạng nhì và hạng ba Khối thi đua.

Điều 7. Số lượng khen thưởng:

- Khối thi đua số 1 (08 trường Mầm non): Chọn 01 đơn vị hạng nhất (tặng Cờ), 01 đơn vị hạng nhì và 01 đơn vị hạng ba (tặng Bằng khen).

- Khối thi đua số 2 (15 trường Tiểu học): Chọn 01 đơn vị hạng nhất (tặng Cờ), 02 đơn vị hạng nhì và 03 đơn vị hạng ba (tặng Bằng khen).

- Khối thi đua số 3 (10 trường THCS): Chọn 01 đơn vị hạng nhất (tặng Cờ), 01 đơn vị hạng nhì và 02 đơn vị hạng ba (tặng Bằng khen).

Điều 8. Mức tiền thưởng:

- Đơn vị hạng nhất được thưởng tiền bằng 18 lần mức lương cơ sở.

- Đơn vị hạng nhì được thưởng tiền bằng 14 lần mức lương cơ sở.

- Đơn vị hạng ba được thưởng tiền bằng 10 lần mức lương cơ sở.

Điều 9. Các trường hợp không xét khen thưởng:

- Không đăng ký và ký kết giao ước thi đua hàng năm.

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng không đúng quy định.

- Đơn vị có các vụ việc tiêu cực, tham nhũng, có sai phạm nghiêm trọng trong thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước (đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền hoặc có dấu hiệu sai phạm đang chờ cơ quan có thẩm quyền kết luận).

- Đơn vị không chấp hành quy định về báo cáo, hồ sơ chấm điểm thi đua khối của năm học trước liền kề.

Chương IV
PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM, BÌNH XÉT THI ĐUA VÀ HỒ SƠ, THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ

Điều 10. Nguyên tắc và phương pháp chấm điểm:

Tổng số điểm chấm thi đua là 1000 điểm; trong đó, điểm thực hiện các nội dung, tiêu chí thi đua là 950 điểm và điểm thưởng là 50 điểm.

1. Nguyên tắc chấm điểm:

- Đối với các tiêu chí định lượng (tính tỷ lệ %): Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch năm học của ngành Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ năm học của địa phương, đơn vị.

- Đối với chỉ tiêu định tính (không tính tỷ lệ %): Khối thi đua thống nhất và ký kết thực hiện trong năm học, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

2. Căn cứ để chấm điểm:

- Báo cáo thống kê cuối năm học theo quy định của Bộ, Sở GD&ĐT và các hồ sơ, tài liệu có liên quan theo quy định;

- Kết quả đánh giá, nhận xét, công nhận, kết luận của các cơ quan có thẩm quyền và kết quả khảo sát thực tế tại đơn vị trường;

3. Cách tính điểm

- Đối với tiêu chí thi đua định lượng (tính tỷ lệ %): Nếu đạt tỷ lệ % theo tiêu chí quy định thì đạt được số điểm chuẩn tương ứng. Nếu giảm 01% chỉ tiêu thì giảm 01 điểm so với điểm chuẩn của tiêu chí đó. Trường hợp là số lẽ từ 0,1 đến 0,5 thì tính 0,5 điểm; từ trên 0,5 đến dưới 01 thì tính 01 điểm.

- Đối với tiêu chí thi đua định tính: Đạt hoàn toàn yêu cầu tiêu chí thi đua thì đạt số điểm chuẩn tương ứng. Nếu không đạt hoặc đạt không hoàn toàn thì không chấm điểm tiêu chí đó.

- Điểm thưởng cho các tiêu chí thi đua định lượng (tính %) thuộc nội dung 1: Cứ vượt 01% chỉ tiêu thì cộng 01 điểm nhưng không vượt quá 10% điểm chuẩn của tiêu chí đó. Trường hợp là số lẽ từ 0,1 đến 0,5 thì tính 0,5 điểm; từ trên 0,5 đến dưới 01 thì tính 01 điểm. Tổng số điểm thưởng của các tiêu chí thuộc nội dung 1 không quá 20 điểm.

- Thưởng 15 điểm cho đơn vị có các nội dung thực hiện sáng tạo, có hiệu quả nổi bật trong tổ chức các phong trào thi đua (phải có tài liệu chứng minh và được thành viên khối thi đua công nhận).

- Thưởng 15 điểm cho đơn vị làm tốt công tác tuyên truyền về thi đua, khen thưởng; phát hiện, bồi dưỡng, nhân điển hình tiên tiến (phải có tài liệu chứng minh và được thành viên khối thi đua công nhận).

+ Điểm trừ được quy định như sau:

- Trừ 15 điểm đối với đơn vị để xảy ra mất đoàn kết nội bộ; CB, CC, VC có đơn thưa vượt cấp; đơn vị có vấn đề tiêu cực, có phản ánh, đơn thưa tới các cấp.

- Trừ 01 điểm cho mỗi báo cáo sáng kiến, giải pháp không được Hội đồng SK cấp huyện công nhận; 01 điểm cho mỗi trường hợp đề nghị khen thưởng không đúng quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành (về tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục hồ sơ....đề nghị khen thưởng không đúng). Tổng số điểm trừ tối đa 20 điểm.

- Trừ 15 điểm đối với đơn vị không trung thực trong công tác thi đua, khen thưởng (báo cáo tự chấm điểm thi đua, báo cáo SK, GP, báo cáo thành tích. . .)

Điều 11. Bình xét thi đua:

Trên cơ sở nội dung báo cáo tổng kết thực hiện phong trào thi đua và bảng tự chấm điểm của các đơn vị trong khối; kết quả chấm điểm của Khối đối với từng

đơn vị; các thành viên trong Khối thi đua xem xét, thống nhất xếp hạng từ số điểm cao đến số điểm thấp.

Đơn vị có số điểm cao nhất là đơn vị đạt nhất khối thi đua, nếu đạt tiêu chuẩn tại Điều 26 Luật Thi đua, Khen thưởng sẽ được tặng Cờ Thi đua của UBND tỉnh; các đơn vị có số điểm đạt kế tiếp là đơn vị đạt nhì, ba Khối thi đua.

Trong trường hợp có từ 02 đơn vị trở lên có số điểm bằng nhau và vượt chỉ tiêu khen thưởng, Khối thi đua xem xét kết quả công tác phong trào hoặc các tiêu chí định lượng ở nội dung 2, 3, 4, 5. Đơn vị thực hiện có hiệu quả cao hơn thì được xét chọn để xếp hạng, khen thưởng.

Điều 12. Hồ sơ và thời gian trình khen thưởng:

- Báo cáo kết quả chấm điểm của các đơn vị đạt thứ hạng
- Bảng tổng hợp kết quả thi đua của Khối trưởng
- Biên bản họp xét thi đua của Khối thi đua
- Tờ trình khen thưởng của Khối trưởng
- Báo cáo thành tích của các đơn vị đạt thứ hạng

Hồ sơ đề nghị khen thưởng gồm 04 bộ bản chính, nộp tại bộ phận Thi đua-Khen thưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo. Thời gian nộp hồ sơ trước ngày 15/6 hàng năm.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Trách nhiệm thi hành:

1. Căn cứ Quy định này Khối trưởng có trách nhiệm xây dựng tiêu chí thi đua cụ thể, phù hợp, thảo luận và thống nhất tiêu chí, chỉ tiêu thi đua với các thành viên trong khối; xây dựng các minh chứng để làm cơ sở chấm điểm thi đua cuối năm; tổ chức ký kết giao ước thi đua và đăng ký thi đua gửi về Hội đồng Thi đua-Khen thưởng huyện (qua Phòng Nội vụ, Phòng GD&ĐT) theo thời gian quy định; tổ chức thực hiện các nội dung giao ước thi đua đã ký kết; thực hiện nhiệm vụ của Trưởng Khối thi đua theo quy định tại Quyết định này.

2. Thành viên các khối thi đua xây dựng kế hoạch thực hiện phong trào thi đua trong khối, đề ra giải pháp, phấn đấu hoàn thành tốt các, nội dung, tiêu chí, chỉ tiêu thi đua và chương trình, kế hoạch năm học, thực hiện nhiệm vụ thành viên trong khối thi đua theo quy định. Khi kết thúc năm học, từng đơn vị phải tự đánh giá kết quả thi đua, xác định mức độ hoành thành nhiệm vụ, kết quả chấm điểm đạt theo tiêu chuẩn, thang điểm thi đua của Khối thi đua gửi về Khối trưởng để tiến hành họp xét đề nghị khen thưởng.

3. Căn cứ chức năng nhiệm vụ của đơn vị, Phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các Khối thi đua tổ chức ký kết giao ước thi đua theo quy định; theo dõi các hoạt động của Khối thi đua để có hướng chỉ đạo kịp thời, xuyên suốt trong quá trình thực hiện thi đua của Khối.

4. Phòng Nội vụ phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo theo dõi, kiểm tra các hoạt động của Khối thi đua, hướng dẫn, đôn đốc các Khối thi đua thực hiện các nội dung thi đua đã ký kết và các quy định tại Quyết định này; Thẩm định hồ sơ trình khen thưởng của các khối; tổng hợp hồ sơ tham mưu UBND huyện trình UBND tỉnh Khen thưởng theo quy định.

Trên đây là quy định về hoạt động và bình xét thi đua của Khối thi đua ngành Giáo dục và Đào tạo thuộc huyện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị thành viên trong Khối thi đua phản ánh về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) tổng hợp, trình Hội đồng TĐKT huyện xem xét bổ sung, điều chỉnh nội dung cho phù hợp. /.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN KIÊN GIANG

Huỳnh Thanh Bình